

Bản án số: 84/2023 /HS-ST  
Ngày 15 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Nhất.

Bà Hoàng Thị Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST- HS ngày 01/6/2023 đối với bị cáo:

**Lê Thị Nhâm**, sinh năm 1954; Tên gọi khác: Không,

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 16, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Thôn Ba, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa 05/10. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nữ. Bố: Lê Văn Tổ, đã chết. Mẹ: Nguyễn Thị Ngọ, đã chết. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai. Chồng: Phạm Anh Thắng, sinh năm 1947, đã chết. Có 01 con sinh năm 1972. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 220/HSST ngày 18/8/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy

Bản án số 172/2006/HSST ngày 25/5/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 4 tháng tù về tội đánh bạc.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang - Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Cao Anh Chiến, sinh năm 1975(vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Tiền Môn II, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Chu Đình Thực, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Can, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị Ngợi, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn Tam Sơn, huyện Quế Bạ, tỉnh Hà Giang.

4. Chị Lê Thị Man, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Cầu Gai, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Nguyễn Thị Luận, sinh năm 1974(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Phạm Hồng Ngọc, sinh năm 1994(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ba, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

## **NHẬN THẤY**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 6 năm 2019, Lê Thị Nhâm, sinh năm 1954, đăng ký thường trú tại tổ 16, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh chuyển đến xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang sinh sống và thuê của chị Nguyễn Thị Luận, sinh năm 1974, trú tại thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang một căn nhà mặt đường Võ Nguyên Giáp, thuộc thôn Ba, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang với mục đích để mở quán cafe thư giãn nhưng thực chất là cho thuê phòng chứa mại dâm. Tại quán của Nhâm có tất cả 04 phòng được ngăn cách bằng ván ép, trong đó có 02 phòng được trang bị đệm, đèn ngủ bên trong nhằm phục vụ việc chứa mại dâm. Phòng còn lại, Nhâm sử dụng để sinh hoạt cá nhân. Hàng ngày, Nhâm mở cửa đón khách từ 18 giờ đến 23 giờ. Nhâm thu của khách mua dâm từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng/01 lượt, trong đó Nhâm trả cho gái bán dâm từ 100.000 đồng đến 120.000 đồng, số tiền còn lại Nhâm thu lợi.

Khoảng 22 giờ, ngày 03/3/2023, Cao Anh Chiến, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố Tiền Môn II, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và Chu Đình Thực, sinh năm 1973, trú tại thôn Can, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cùng thống nhất với nhau đi mua dâm. Sau đó, Chiến và Thực đi đến quán cafe thư giãn không có biển hiệu do Lê Thị Nhâm làm chủ và yêu cầu Nhâm gọi cho 02 gái bán dâm. Nhâm đồng ý và yêu cầu Chiến, Thực đưa 250.000 đồng/01 người/01 lượt mua dâm. Do không có tiền lẻ nên Chiến và Thực mỗi người đưa cho Nhâm 300.000 đồng. Số tiền thừa 50.000 đồng của mỗi người,

Nhâm hẹn sẽ trả lại sau khi mua bán dâm xong. Thỏa thuận xong, Nhâm điện thoại cho Lê Thị Man, sinh năm 1979, đăng ký cư trú tại thôn Cầu Gai, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở thôn Ba, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang là nhân viên của quán về nhưng không liên lạc được. Sau đó, Nhâm đã gọi cho cháu ruột là Phạm Hồng Ngọc, sinh năm 1994, tạm trú tại thôn Ba, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, nơi thường trú tại tổ 16, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để hỏi Man có ở nhà Ngọc hay không thì được Ngọc cho biết Man đang ở nhà Ngọc. Nhâm nhờ Ngọc nhắn cho Man về, đồng thời, Nhâm bảo Ngọc cho Nguyễn Thị Ngợi, sinh năm 1979, nơi thường trú tại tổ 4, thị trấn Tam Sơn, huyện Quế Ba, tỉnh Hà Giang, chỗ ở thôn Ba, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, là người giúp việc cho Ngọc xuống quán Nhâm nhờ chút việc. Sau khi được Ngọc bảo, Ngợi đi xuống quán của Nhâm trước còn Man đi về sau. Khi Ngợi đi vào, Nhâm nói với Ngợi "cháu ơi đi khách nhé" thì Ngợi trả lời "vâng" rồi đi thẳng vào một phòng trong nhà để bán dâm. Thực đi vào phòng theo Ngợi ngay sau đó. Một lúc sau, Man đi về. Nhâm nói với Man "nhà có khách đấy", Man không nói gì đi thẳng vào trong phòng của Man để bán dâm và Chiến theo Man vào phòng.

Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày 03/3/2023, trong lúc Thực đang quan hệ tình dục với Ngợi và Chiến đang quan hệ tình dục với Man thì tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang tiến hành kiểm tra, phát hiện các đối tượng về hành vi mua bán dâm. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị Nhâm về hành vi chứa mại dâm, tang vật thu giữ gồm:

- Số tiền 500.000 đồng gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri là HP 21820376; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, có số seri là VG 16550546 và NX 20919098, do Lê Thị Nhâm giao nộp và khai nhận là tiền mua dâm của Chiến và Thực, được cho vào một phong bì thư kí hiệu "Tiền mua dâm" dán kín, niêm phong tại chỗ.

- Số tiền 230.000 đồng gồm: 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, do Lê Thị Nhâm tự giác giao nộp, được cho vào một phong bì thư kí hiệu "Tiền của Nhâm" dán kín, niêm phong tại chỗ.

- 01 (một) vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ trên giường, trong phòng của Chiến và Man, được cho vào một phong bì thư kí hiệu "bao cao su của chiến" dán kín, niêm phong tại chỗ.

- 01 (một) vỏ bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ trên giường và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ tại dương vật của Thực, trong phòng của Thực

và Ngợi, được cho vào một phong bì thư kí hiệu "bao cao su của Thắng" dán kín, niêm phong tại chỗ.

- 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, vỏ màu trắng, số Imei 1 là 356983142154849, số Imei 2 là 356489842154846, lắp số thuê bao 0393706941 tạm giữ của Nhâm.

- 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu SamSung, vỏ màu đen, số Imei 1 là 350165823539231, số Imei 2 là 350393173539235, lắp số thuê bao 0335902466, tạm giữ của Man.

- 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO A31, vỏ màu xanh, lắp số thuê bao 0975701780; 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu SamSung A12, tạm giữ của Ngợi.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Nhâm khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân dâm như nội dung vụ việc nêu trên. Nhâm không thỏa thuận, bàn bạc gì với Ngọc về việc tổ chức cho Man và Ngợi bán dâm.

Đối với hành vi của Cao Anh Chiến, Chu Đình Thực; Nguyễn Thị Ngợi, Lê Thị Man. Ngày 05/5/2023, Trưởng Công an thành phố Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chiến, Thực về hành vi mua dâm và Ngợi, Man về hành vi bán dâm.

Đối với chị Nguyễn Thị Luận cho Lê Thị Nhâm thuê nhà, nhưng không biết việc Nhâm chứa mại dâm nên không xem xét xử lý.

Đối với Phạm Hồng Ngọc là người cháu nội của Lê Thị Nhâm, Ngọc không biết, không thỏa thuận, bàn bạc gì với Nhâm về việc tổ chức cho Man và Ngợi bán dâm nên không xem xét xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: Đối với 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu SamSung, vỏ màu đen, tạm giữ của Man; 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO A31, vỏ màu xanh, tạm giữ của Ngợi, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Man và Ngợi. Những vật chứng còn lại được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 92/ CT-VKS ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc giang truy tố bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Căn cứ điểm khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Nhâm từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

\* Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 02 bao cao su đã qua sử dụng để tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại bị cáo số tiền 230.000 đồng và 01 điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, vỏ màu trắng, số Imei 1 là 356983142154849, số Imei 2 là 356489842154846, lắp số thuê bao 0393706941.

\* Án phí căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **XÉT THẤY**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho những người tham gia tố tụng, tại phiên tòa những người này vắng mặt, Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án, xét thấy đã có lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, HĐXX căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22 giờ 46 phút ngày 03/3/2023, tổ công tác của Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang tại quán cà phê thư giãn trên đường Võ Nguyễn Giáp thuộc thôn Ba, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, chủ quán là Lê Thị Nhâm có hành vi chứa mại dâm hai đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm trong quán gồm: Nguyễn Thị Ngợi và Chu Đình Thực; Lê Thị Man và Cao Anh Chiến. Nhâm thu tiền của Thực và Chiến với giá 250.000 đồng/01 người/01 lượt mua dâm, sau đó trả cho gái bán dâm 100.000 đồng đến 120.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thị Nhâm phạm tội “Chứa mại dâm” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mục đích háms lợi mà bị cáo đã có hành vi chứa mại dâm, gây mất ổn định trật tự về an ninh tại địa phương và dư luận quần chúng nhân dân lên án, làm xâm hại tới đạo đức cũng như thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh lành mạnh trong xã hội, chính từ mại dâm còn là nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh nguy hiểm khác, hàng năm Nhà nước cũng như các Tổ chức xã hội thường xuyên tuyên truyền bài trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo đã không nhận thức được việc làm của mình đã dẫn thân vào con đường phạm tội.

[5]. Đánh giá về nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu Bản án số 220/HSST ngày 18/8/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Bản án số 172/2006/HSST ngày 25/5/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 4 tháng 21 ngày tù về tội Đánh bạc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không nhận thức được việc làm của mình mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy cần có một mức án là hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng giáo giục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt

sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Cao Anh Chiến, Chu Đình Thực có hành vi mua dâm và Nguyễn Thị Ngợi, Lê Thị Man có hành vi bán dâm. Ngày 05/5/2023, Trưởng Công an thành phố Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Đối với chị Nguyễn Thị Luận cho Lê Thị Nhâm thuê nhà, nhưng không biết việc Nhâm chứa mại dâm nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Phạm Hồng Ngọc là người cháu nội của Lê Thị Nhâm, Ngọc không biết, không thỏa thuận, bàn bạc gì với Nhâm về việc tổ chức cho Man và Ngợi bán dâm nên không xem xét xử lý.

[9]. Vật chứng của vụ án: Tịch thu 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 02 bao cao su đã qua sử dụng để tiêu hủy. Tịch thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước. Trả lại bị cáo số tiền 230.000 đồng và 01 điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, vỏ màu trắng, số Imei 1 là 356983142154849, số Imei 2 là 356489842154846, lắp số thuê bao 0393706941 đây là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Đối với điện thoại di động của Ngợi và Man đã được Cơ quan điều tra trả lại, do vậy không đặt ra giải quyết.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nhâm là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền, bị cáo là người cao tuổi, không có nghề nghiệp và nơi ở, kinh tế khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[12]. Tại phiên tòa, Đại diện Viện sát nhân dân thành phố Bắc Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Lê Thị Nhâm 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Chứa mại dâm” thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

Không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

3. Vật chứng của vụ án: Tịch thu 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 02 bao cao su đã qua sử dụng để tiêu hủy. Tịch thu số tiền 500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Trả lại bị cáo số tiền 230.000 đồng và 01 điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, vỏ màu trắng, số Imei 1 là 356983142154849, số Imei 2 là 356489842154846, lắp số thuê bao 0393706941.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tú**